

KHUYẾN KHÍCH SINH VIÊN CHỦ ĐỘNG THAM GIA TRONG GIỜ THỰC HÀNH PHIÊN DỊCH

TRẦN HỒNG THỦY*

Ngày nhận bài: 07/03/2017; ngày sửa chữa: 09/03/2017; ngày duyệt đăng: 21/03/2017.

Abstract : Consecutive interpreting practice has been put in the curriculum for English language majored students as a compulsory subject at School of Foreign Languages - Hanoi University of Science and Technology (SOFL-HUST). So far, there have been studies on interpretation at different national and international language institutions. The author took over the advantages and some theoretical recommendations from previous studies and this article shares some of practical interpreting activities for environmental oriented group at level 1 as well as encourages students to be active participants during the training course.

Keywords: interpreting practice, active participation, environmental-oriented group.

1. Đặt vấn đề

Chương trình thực hành phiên dịch (*dịch đôi* - consecutive interpreting) được thiết kế theo ba cấp độ cho sinh viên (SV) tại Viện Ngoại ngữ, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội. Cấp độ 1 được thực hiện trong 60 giờ học theo các chủ đề dịch về văn hoá xã hội, kinh tế và phát triển, y học và sức khoẻ, GD-ĐT, môi trường và con người, khoa học và công nghệ. Ngữ liệu cho môn học này được trích lấy từ các bài phát biểu, tọa đàm, phỏng vấn, bản tin, các bài giảng từ nhiều nguồn báo, tạp chí, video, website bằng tiếng Việt và tiếng Anh với mục đích cung cấp cho SV kiến thức nền về nhiều lĩnh vực qua đó tạo nền tảng cho SV tiếp tục phát triển và đi vào thực hành dịch các nội dung chuyên ngành ở cấp độ 2 và 3. Cho tới nay đã có nhiều nghiên cứu về phiên dịch tại nhiều cơ sở đào tạo ngôn ngữ trong và ngoài nước. Tại Viện Ngoại ngữ - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội đã có một số nghiên cứu liên quan tới khảo sát thực trạng và những khó khăn mà cả giảng viên (GV) và SV gặp phải trong quá trình dạy và học kỹ năng phiên dịch. Tiếp thu những kết quả nghiên cứu và đề xuất của một số tác giả đi trước, bài viết này tập trung chia sẻ những hoạt động hướng dẫn thực hành phiên dịch cho nhóm SV dịch theo định hướng chuyên ngành môi trường cấp độ 1. Các hoạt động này từng bước giúp SV tự tin và chủ động hơn trong quá trình học và thực hành phiên dịch ở các cấp độ cao hơn sau này.

2. Phiên dịch viên - những yêu cầu và sự chuẩn bị cần thiết

Theo chương trình môn học Thực hành phiên dịch quy định đối với lớp cấp độ một, SV được hướng dẫn và thực hành dịch theo các nguồn bài giảng và ngữ liệu như đã đề cập ở trên từ tiếng Việt sang tiếng

Anh và ngược lại. Trong quá trình giảng dạy, nếu GV không giới thiệu cho SV một bức tranh toàn cảnh về vai trò, trách nhiệm, yêu cầu cũng như các bước chuẩn bị đối với một người học thực hành phiên dịch và sau này là phiên dịch viên trong môi trường nghề nghiệp thì các em sẽ thiếu đi sự định hướng cũng như tâm thế sẵn sàng trong khâu chủ động tham gia trong khoá học. SV cần biết rằng phiên dịch phải dựa vào nhiều kỹ năng và đây là môn học đòi hỏi rèn luyện tổng hợp nhiều kỹ năng ngôn ngữ cũng như các kỹ năng mềm khác. Thực hành phiên dịch thực sự là một thách thức.

Hầu hết các nhà biên dịch và phiên dịch đều đồng ý rằng những kỹ năng cần thiết trong phiên dịch bao gồm: năng lực ngôn ngữ; nhạy bén với các biểu lộ, kiến thức rộng, phong văn hoá tốt, khả năng phân tích tốt (nghe hiểu và phân tích được mối liên hệ nhân quả, các yếu tố phụ trợ, dự đoán điều sẽ xảy ra tiếp theo trong bối cảnh); sự nhanh nhạy (nhanh nhạy trong trí não để có thể nghe được thông điệp từ ngôn ngữ nguồn và ngay lập tức chuyển dịch sang ngôn ngữ đích); năng lực trí nhớ (bổ trợ cùng với khả năng ghi chép để có thể gợi lại và sử dụng ngay vốn từ hoặc thuật ngữ); năng lực xét đoán (hiểu ý biểu đạt thông qua ngôn ngữ, xử lý tình huống phức tạp mang yếu tố văn hoá và phong cách riêng của từng đối tượng), năng lực khái niệm hoá (trình bày lại những ý tưởng, quan niệm từ thông điệp gốc); kỹ năng thuyết trình và nói trước đám đông (Leaver, 2002, tr 80). Ngoài những kỹ năng cần thiết này, để làm tốt vai trò phiên dịch thì bản thân người phiên dịch phải tự rèn luyện cho mình khả năng tập trung và sự tự tin.

* Viện Ngoại ngữ - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Ngoài ra, GV cũng nên đề cập tới một số yếu tố khách quan và chủ quan có thể gây ảnh hưởng tới quá trình phiên dịch như chất lượng của học liệu, điều kiện trang thiết bị phục vụ tác nghiệp, chủ đề hoặc nội dung dịch đúng sở trường hoặc sở đoản của người dịch, sự chuẩn bị của người dịch trước khi vào việc...

Các vấn đề về triển khai hoạt động học trong lớp học, ngoài lớp học, bài tập về nhà, quy định về kiểm tra, đánh giá cần được giới thiệu và thảo luận ngay từ đầu khoá học, tạo ra một không khí cởi mở giữa GV và SV; trong đó, GV đóng vai trò là người hướng dẫn, khích lệ SV thực hành. Đặc biệt trong giai đoạn này, tự học là một nhiệm vụ mà SV phải cam kết với chính bản thân mình. GV có thể hướng dẫn SV tự thực hành dịch theo cặp hoặc theo nhóm và cung cấp một số nguồn học liệu có thể truy cập như: <http://learningenglish.voanews.com>; www.monre.gov.vn; www.vov.vn hoặc <https://www.youtube.com/user/TEDtalksDirector>

Một khi SV được trang bị đầy đủ thông tin về chương trình học, các em sẽ xác định được cho mình chiến lược học tập phù hợp và sẵn sàng cho những thử thách sắp tới. Sự cởi mở và hợp tác từ hai phía GV-SV ngay từ ban đầu sẽ là một môi trường thuận lợi, tạo đà khuyến khích SV chủ động và tích cực tham gia vào các hoạt động thực hành phiên dịch để phát triển bản thân.

3. Nuôi dưỡng sự tự tin trong SV

Từ quan sát và kinh nghiệm trong lớp học phiên dịch, sự tự tin trong SV là một yếu tố có ảnh hưởng rất lớn trong quá trình thực hành phiên dịch. Mặc dù ở giai đoạn này, SV đã đạt được trình độ thành thạo ngôn ngữ nhất định từ các khoá học trước về kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, ghi chép và thuyết trình, nhưng nhiều SV vẫn rất e ngại, ngượng ngùng, mất bình tĩnh và thụ động khi phải thể hiện trước mọi người. Bùi Thị Thanh Hảo (2011) đã cho thấy một số yếu tố chủ quan từ khảo sát SV Viện Ngoại ngữ - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội như kỹ năng nghe chưa thực sự tốt, vốn từ vựng và kiến thức nền chưa phong phú, trí nhớ ngắn hạn và sự tập trung chưa được rèn luyện nhiều. Như vậy, khi những kỹ năng và năng lực này ở SV chưa được trau dồi thì khi vào việc với tâm thế chưa sẵn sàng sẽ dẫn tới mất bình tĩnh, thiếu tự tin. Một vấn đề đáng lưu tâm nữa là âm giọng địa phương. Một số âm giọng địa phương điển hình của người Việt thường rất khó nghe và khó hiểu. Ngay cả khi thể hiện bằng tiếng Việt, tiếng mẹ đẻ thì đây cũng là một yếu tố khiến những SV có giọng nói này không chủ động hoặc ngại cất lời. Vì thế, nhiệm vụ

của GV với vai trò là người dẫn dắt phải động viên người học vượt qua trở ngại về tâm lý này trước tiên; phải thống nhất với SV rằng phiên dịch là công việc liên quan đến giao tiếp, đến kỹ năng nói trước đám đông. Người phiên dịch phải thể hiện ngôn ngữ một cách hiệu quả, tức là phải diễn đạt với tốc độ nói ổn định, không ngắc ngứ, không lặp lại. Việc xác định và tự điều chỉnh âm lượng giọng nói cũng là điều rất quan trọng khi bạn nói với những đối tượng hoặc số lượng người khác nhau, và tùy theo những tình huống bạn được sử dụng hoặc không được sử dụng micro. Khi diễn đạt bằng thứ ngôn ngữ nào (Việt hay Anh) thì người phiên dịch cũng phải nói rõ ràng, phải đảm bảo mọi người nghe hiểu được giọng mình. Ý diễn đạt không chỉ thể hiện bằng từ sử dụng, mà còn phụ thuộc vào giọng điệu ngôn từ, vào những quãng ngắt, nghỉ có chủ đích.

Trần Hoài Anh (2004) đã đề cập trong nghiên cứu rằng nhiều SV học phiên dịch gặp khó khăn trong việc điều chỉnh âm độ của giọng nói. Trên thực tế lớp học có nhiều SV với thói quen nói ở quãng giọng cao, thê hoặc quá trầm, hoặc riu âm tiết, vì vậy, GV cần chỉ ra và hướng dẫn người học điều chỉnh để thể hiện được tốt hơn cả về âm độ, biên độ lời nói, diễn đạt có trọng âm, ngữ điệu, tránh lối nói đều đều, tẻ nhạt cả trong tiếng Anh và tiếng Việt. Bước đầu tiên giúp SV đủ tự tin thực hành nói trước mọi người, trong giờ học phiên dịch theo định hướng chuyên ngành môi trường, GV có thể chọn một đoạn tin ngắn từ nguồn tiếng Việt. Để thực hành phần này, GV ban đầu chưa cần yêu cầu SV dịch ngay mà chỉ đóng vai như một biên tập viên hoặc phóng viên đưa tin (xem *bảng 1*). Với phần luyện tập rất đơn giản này, SV không chỉ đọc to lên đoạn tin mà còn thực hành, sửa lỗi nói tiếng Việt cho trôi chảy lưu loát, quãng nghỉ, âm độ, tốc độ, ngữ điệu giọng nói và dần điều chỉnh âm giọng địa phương ở mức độ dễ nghe, dễ hiểu nhất, gắn với giọng Việt chuẩn nhất. Đôi khi GV chỉ cần nhắc SV điều chỉnh tư thế ngồi cho ngay ngắn, thẳng lưng, điều chỉnh khoảng cách ngồi giữa ghế và bàn cho phù hợp, hít thở đều và tập trung vào văn bản.

Chỉ với những thay đổi nhỏ như vậy cũng có thể nhận thấy sự tiến bộ đáng kể về chất lượng giọng nói, giảm áp lực và căng thẳng về mặt tâm lý của SV. Khi SV có được sự tiến bộ, thoải mái, các em sẽ dần lấy lại sự tự tin, cởi mở hơn và sẵn sàng tham gia vào những hoạt động tiếp theo trong các bước thực hành luyện trí nhớ ngắn hạn, ghi chép, phản ứng, gợi nhớ từ vựng, kỹ năng ngôn ngữ,... phục vụ cho nhiệm vụ phiên dịch.

Bảng 1. Những tác hại của biến đổi khí hậu trên thế giới và Việt Nam [1]

Sự nóng lên của Trái đất, băng tan đã dẫn đến mực nước biển dâng cao. Trong 100 năm qua, mực nước biển đã tăng 0,31m. Theo quan sát từ vệ tinh, diện tích các lớp băng ở Bắc cực, Nam cực, băng ở Greenland và một số núi băng ở Trung Quốc đang dần bị thu hẹp. Dự báo đến cuối thế kỉ XXI, nhiệt độ trung bình sẽ tăng lên khoảng từ 2,0 - 4,5°C và mực nước biển toàn cầu sẽ tăng từ 0,18m - 0,59m. Việt Nam là 1 trong 4 nước chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của sự biến đổi khí hậu và dâng cao của nước biển. Biến đổi khí hậu còn kéo theo sự thay đổi của thời tiết, ảnh hưởng trực tiếp đến cây trồng, sản xuất nông, lâm, công nghiệp và nuôi trồng, đánh bắt thủy - hải sản. Đặc biệt là sự xuất hiện của dịch bệnh và khan hiếm về lương thực, nước ngọt. Dự báo, sẽ có khoảng 1,8 tỉ người trên thế giới sẽ khó khăn về nước sạch và 600 triệu người bị suy dinh dưỡng vì thiếu lương thực do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu toàn cầu trong những năm tới.

4. Khuyến khích SV tích cực, chủ động trong giờ thực hành

Theo nghiên cứu của Bùi Thị Thanh Hảo (2011) trong lớp học phiên dịch, SV được coi là có tham gia vào buổi thực hành dịch khi họ luôn thể hiện tính tích cực, chủ động. Trên thực tế, có nhiều trường hợp cần sự tham gia ý kiến của người học, đưa ra những cách dịch khác nhau, tham gia vào hoạt động nhóm, thảo luận, tranh luận,... GV cũng với vai trò là người dẫn dắt cần khích lệ SV đưa ra phần dịch của bản thân, mời sự góp ý và chỉnh sửa của các SV cùng lớp để có được những phương án dịch hợp lí nhất. Sau đây là một số phương án dịch của SV.

Ví dụ 1. Tiêu đề “những tác hại của biến đổi khí hậu trên thế giới và Việt Nam”:

- SV A: Harmful effects of climate change in the world and in Vietnam

- SV B: Negative impacts of climate change in the world and in Vietnam

Ví dụ 2. Ngữ “theo quan sát từ vệ tinh,” được dịch như sau:

- SV C: Per observation from satellite,

- SV D: According to data from satellite,

- SV E: Data collected from satellite showed that

- SV F: Data from satellite showed that

Ví dụ 3. Câu “Dự báo, sẽ có khoảng 1,8 tỉ người trên thế giới sẽ khó khăn về nước sạch” được dịch như sau:

- SV G: According to prediction, about 1.8 billion people in the world will meet with difficulty of fresh water.

- SV H: It is predicted that about 1.8 billion people in the world will suffer the shortage of clean water.

- SV I: It is projected that about 1.8 billion people in the world will have difficulties in accessing clean water source.

Với những phương án dịch khác nhau như vậy, SV sẽ thảo luận, phát hiện lỗi trong sử dụng cấu trúc câu, lựa chọn từ, dùng thừa từ hoặc rườm rà, hoặc những ngữ diễn đạt cố định, tránh hiện tượng dịch từ theo từ hay lấy cách diễn đạt của ngôn ngữ này áp dụng cho ngôn ngữ kia một cách khiên cưỡng. Qua đó, SV có thể lựa chọn cách dịch phù hợp nhất, và cũng có thể học được nhiều phương án dịch khác nhau cho cùng một thông điệp. Triển khai hoạt động này, GV sẽ lôi cuốn được nhiều SV tham gia vào bài, học hỏi từ bạn bè và học từ chính những lỗi mà mình mắc phải.

5. Chuẩn bị theo chủ đề

Để khuyến khích thực hành cũng như tăng cường tính chủ động học tập trong SV, tùy theo yêu cầu và đặc thù lớp học, GV có thể chia SV làm việc theo nhóm (mỗi nhóm 3 người) hoặc làm việc độc lập, giao nhiệm vụ cho SV chuẩn bị ngữ liệu cho các buổi thực hành dịch tiếp theo trên lớp theo các chủ đề liên quan đến môi trường như đa dạng sinh học, biến đổi khí hậu, rác thải công nghiệp, ô nhiễm đại dương,... SV sẽ tìm và chọn ngữ liệu theo chủ đề kèm theo file âm thanh hoặc video và văn bản ghi nội dung ngữ liệu đó (ngôn ngữ nguồn này có thể là tiếng Anh hoặc tiếng Việt). Cùng với đó, SV chuẩn bị từ vựng, các cụm từ hoặc ngữ diễn đạt cần lưu ý và phương án dịch của mình (xem *bảng 2*).

Bảng 2. Từ vựng [1]

Vietnamese	English
Biến đổi khí hậu	Climate change
Nước biển dâng	Sea level rising /rising sea
Tầng băng	Ice layers/ ice sheet / glacier
Dự báo	Prediction (n) It is predicted that – clause
Đợt không khí lạnh	Cold spell (n)
Lượng mưa	Rainfall (n)
Hoang mạc hoá	Desertification (n)
Theo thống kê	Statistically, clause Per statistics, clause
Sản xuất nông, lâm, công nghiệp	Production of agriculture, forestry, industry
Nuôi trồng thủy - hải sản.	Aquaculture (n)

Khâu chuẩn bị này phải được thực hiện và gửi cho GV qua email ít nhất 1 tuần trước buổi học trên lớp tiếp theo để GV có thời gian xem và thảo luận với nhóm chuẩn bị trước khi quyết định chọn làm bài thực hành phiên dịch trên lớp. Bài trích trong *bảng 1* là bài chuẩn bị của một SV trong lớp thực hành phiên dịch.

Một số từ, cụm từ cũng được chuẩn bị trong *bảng 2* là một minh chứng cho sự chủ động tham gia học tập của SV.

Với bài chuẩn bị này, trên lớp SV sẽ đóng vai người thầy, thảo luận và cung cấp từ vựng, điều khiển audio/video bằng tiếng Anh, hoặc tự trình bày nếu ngôn ngữ nguồn là tiếng Việt để các bạn trong lớp phiên dịch. GV hỗ trợ SV nếu cần, điều tiết thời gian dành cho hoạt động đóng vai người thầy cho phù hợp thời lượng môn học. Hoạt động từng bước như vậy, SV được chủ động tiếp cận với nhiều nguồn thông tin, chọn lọc tài liệu phù hợp, mở rộng vốn từ; đồng thời có cơ hội thực hành trong vai trò là “người dạy” và trau dồi kỹ năng đứng nói trước đám đông.

6. Kết luận

Các hoạt động dạy - học này được thực hiện trong một lớp học phiên dịch cấp độ 1 tại Viện Ngoại ngữ - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội trên cơ sở kiến thức nền tảng như nhu cầu tâm lý của SV; phù hợp với nguyên tắc học tập theo hướng giao tiếp và hợp tác, trong đó SV được khích lệ tương tác với nhau. Càng

tích cực và chủ động tham gia, SV càng có nhiều cơ hội thực hành các kỹ năng phiên dịch và phát triển bản thân. Những hoạt động này thực sự mang lại kết quả tích cực trong lớp học. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bui Thi Thanh Hao (2011). *Active Learning in Interpreting Classes of English-majored fourth-year Students at SOFL-HUST and How to Enhance Students' Activeness*, Unpublished B.A. Thesis. Hanoi University of Science and Technology, Vietnam.
- [2] Tran Hoai Anh (2004). *Commonly Used Techniques in Every Steps of Consecutive Interpreting Process*, Unpublished B.A. Thesis. Hanoi University of Science and Technology, Vietnam.
- [3] www.danang.gov.vn/portal/page/portal/danang/chuyen_de/dn_tpmt/.
- [4] Leaver, L. (2002). *Developing Professional-Level Language Proficiency*. Cambridge: Cambridge University Press.
- [5] Mayer, C & Jones, T.B (1993). *Promoting active learning: Strategies for the college classroom*. San Francisco: Jossey-Bass Inc.

Thuyết văn hóa xã hội...

(Tiếp theo trang 88)

trong phạm vi ZPD khi giảng dạy ngôn ngữ thứ hai. Phân tích lý thuyết và dữ liệu cho thấy, điều hết sức quan trọng là hỗ trợ của GV phải được thực hiện trong phạm vi ZPD của người học nhằm thúc đẩy tương tác xã hội dẫn đến phát triển nhận thức và tối đa hóa cơ hội học tập. Vì vậy, trong lớp học, GV cần nhận thức đầy đủ về ngôn ngữ mình sử dụng, bởi vì chính ngôn ngữ của GV sẽ phần lớn quyết định mô hình tương tác, hỗ trợ người học vượt qua ZPD để phát triển nhận thức và tối đa hóa cơ hội học tập.

Trong quá trình hỗ trợ, GV có thể sử dụng nhiều “chiến thuật” nhằm thúc đẩy tương tác lớp học hiệu quả để người học phát triển tối đa nhận thức. GV cần lựa chọn các “chiến thuật” phù hợp với mục tiêu giáo dục của từng giai đoạn giờ học. *Làm mẫu* là một chiến thuật rất hiệu quả trong lớp học, có mục tiêu giảng dạy ngữ pháp và chính xác, giúp SV biết được cấu trúc mục tiêu là gì, dẫn dắt SV đi tới và vượt qua ZPD, giúp họ hình thành câu trả lời, đưa ra câu trả lời mà trước đó họ không thể làm được một mình; nhưng với sự giúp đỡ của GV, họ đã đạt được mục tiêu học tập. Làm mẫu có thể thực hiện bằng nhiều cách, như: nói

mẫu cả câu đầy đủ, đặt câu hỏi, tạo điều kiện cho cả lớp cùng làm mẫu...

Cuối cùng, GV không nên luôn luôn đồng ý ngay với một câu trả lời ngắn gọn của SV. Thay vào đó, chiến thuật “thách thức” cần được sử dụng để thúc đẩy SV đưa ra câu trả lời dài hơn, đầy đủ hơn, ý nghĩa hơn; qua đó, đạt được mục tiêu phát triển ngôn ngữ. Thách thức có thể tiến hành thông qua câu hỏi làm rõ, khơi gợi và câu hỏi liên hệ. □

Tài liệu tham khảo

- [1] [2] [8] L.S. Vygotsky (1978). *Mind in Society*. Cambridge, MA: MIT Press.
- [3] J.P. Lantolf - S.L. Thorn (2006). *Sociocultural theory and the genesis of second language development*. Oxford: Oxford University Press.
- [4] I. Thompson (2013). *The Mediation of Learning in the Zone of Proximal Development through a Co-constructed Writing Activity*. Research in the Teaching of English.
- [5] J.P. Lantolf (2000). *Sociocultural Theory and second language learning*. Oxford: Oxford University Press.
- [6] A.S. Otha (2001). *Second language acquisition processes in the classroom: Learning Japanese*. Mahwah, NJ: Erlbaum.
- [7] R. Donato - D. McCormick (1994). *A sociocultural perspective on language learning strategies: the role of mediation*. The Modern Language Journal.
- [9] S. Walsh (2006). *Investigating Classroom Discourse*. London: Routledge.